

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày 24 tháng 03 năm 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lại Thiện Phong**

2. Ông **Danh On**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đỗ Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 359/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K**

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Vũ N – Phó giám đốc phòng xử lý nợ (Theo quyết định về việc ủy quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ số 1934/QĐ-NHKL ngày 09/07/2024).

Người được ủy quyền lại: Ông **Tô Ngã Vang C** - Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K và ông **Huỳnh Minh D** - Chuyên viên xử lý nợ thẻ và tài chính vi mô - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K. (Theo văn bản ủy quyền số 2367/QĐ-NHKL ngày 21/08/2024). Địa chỉ liên hệ: Số 466 đường T, khóm 1, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP K là ông Huỳnh Minh Đ trình bày:

Ông Nguyễn Văn B làm thủ tục mở thẻ tín dụng với hạn mức 15.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch H thông qua Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0004/19/TC/0202-06468 ngày 13/3/2019. Mục đích: Tiêu dùng. Loại thẻ: JCB Classic – không thể chấp tài sản bảo đảm. Lãi suất vay theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn vay: 36 tháng. Phương thức trả nợ và điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông B đã sử dụng hạn mức cấp tín dụng là 15.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán cho Ngân hàng. Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông Nguyễn Văn B cũng nhiều lần cam kết trả nợ nhưng không thực hiện đúng cam kết và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông Nguyễn Văn B vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Tính đến hết ngày 11/08/2024, tổng số tiền mà ông Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên là 24.944.801 đồng (*trong đó nợ gốc là 5.569.960 đồng, lãi phát sinh là 4.916.702 đồng, tổng các khoản phí là 14.458.409 đồng*).

Nay Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi, phí theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 13/3/2019 tạm tính đến ngày 24/3/2025 là 32.873.045 đồng (*trong đó nợ gốc là 5.569.688 đồng, lãi phát sinh là 5.954.949 đồng, phí phạt chậm trả còn lại là 16.900.408 đồng, phí thường niên là 250.000 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 4.198.000 đồng*) đồng thời ông B phải tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 25/3/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần đến nhà của ông B tại ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với ông B tuy nhiên ông B không có mặt ở nhà. Qua xác minh chính quyền địa phương thì Tòa án được biết hiện tại ông B vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu tuy nhiên ông B không có mặt tại địa phương. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông B trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc, lãi, phí theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 13/3/2019 tính đến ngày 24/3/2025 là 32.873.045 đồng (trong đó nợ gốc là 5.569.688 đồng, lãi phát sinh là 5.954.949 đồng, phí phạt chậm trả còn lại là 16.900.408 đồng, phí thường niên là 250.000 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 4.198.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngoài ra ông B còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn B phải trả nợ vay cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K và ông B căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với ông Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn B có làm thủ tục mở thẻ tín dụng với hạn mức 15.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch H thông qua Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0004/19/TC/0202-06468 ngày 13/3/2019. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông B đã sử dụng hạn mức cấp tín dụng là 15.000.000 đồng và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông Nguyễn Văn B vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/03/2025) thì khoản nợ phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế mà ông B đã ký với Ngân hàng TMCP K

nêu trên là 32.873.045 đồng (trong đó nợ gốc là 5.569.688 đồng, lãi phát sinh là 5.954.949 đồng, phí phạt chậm trả còn lại là 16.900.408 đồng, phí thường niên là 250.000 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 4.198.000 đồng). Do đó việc Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 24/03/2025 là 32.873.045 đồng, đồng thời ông B phải tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 25/03/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.644.000 đồng ($32.873.045 \text{ đồng} \times 5\% = 1.643.652 \text{ đồng}$, lấy tròn 1.644.000 đồng).

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7, 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc, lãi, phí theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 0004/19/TC/0202-06468 ngày 13/3/2019 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/03/2025) là 32.873.045 đồng (trong đó nợ gốc là 5.569.688 đồng, lãi phát sinh là 5.954.949 đồng, phí phạt chậm trả còn lại là 16.900.408 đồng, phí thường niên là 250.000 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 4.198.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.644.000 đồng.

Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 624.000 đồng theo biên lai thu số 0004027 ngày 29/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh